

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN T  
TỈNH KIÊN GIANG  
Bản án số: 12/2022/HS-ST  
Ngày: 16-03-2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T , TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Văn Chiến**

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Dương Quang Đáng**  
2. Bà **Nguyễn Thị Việt Tím**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang** tham gia phiên tòa: Ông **Trần Văn Sên** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/HSST-QĐ ngày 01 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Thanh N** (Trang) - sinh ngày 11/11/1986;

Nơi cư trú: ấp T , xã T , huyện G , tỉnh Kiên Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 07/12; con ông Nguyễn Thành Q , sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị Thanh H , sinh năm 1962; chồng: Phan Văn L , sinh năm 1981 (đã ly hôn); chồng: Nguyễn Tấn Đ , sinh năm 1988; con có 04 người, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền sự: Không. Tiền án: Ngày 27/6/2014, Tòa án nhân dân huyện V , thành phố Cần Thơ xử phạt 01 năm tù giam về Tội trộm cắp tài sản, theo Bản án số 25/2014/HS-ST, đã chấp hành xong bản án vào ngày 15/5/2015. Bị cáo được tại ngoại điều tra theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (*Bị cáo có mặt*).

**\* Người bị hại:** Bà **Đinh Thị H** - sinh năm 1935

Đại diện theo ủy quyền cho bà Đinh Thị Hoa: Ông **Đinh Văn S** - sinh năm 1955. Theo giấy ủy quyền tham gia tố tụng ngày 27/12/2021 (có đơn xin vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 07/12/2021 Nguyễn Thị Thanh N điều khiển xe Sirius màu trắng, biển kiểm soát 68G1-010.65 của Nguyễn Tấn Đ (chồng của N ) một mình chạy từ nhà mẹ ruột N ở Khu phố Kinh B, thị trấn T , huyện T , tỉnh Kiên Giang đến địa bàn xã T , huyện T nhằm mục đích tìm nhà ai sơ hở trong việc quản lý tài sản để lấy trộm, khi đến nhà bà Đinh Thị H , N đậu xe ngoài hàng rào và đi bộ vào bên trong quan sát không thấy ai trong coi nhà nên N đột nhập vào trong nhà bằng cửa nhà sau (do cửa không có khóa) đi vào phòng ngủ thấy có cái tủ bằng gỗ, N dùng tay kéo cánh cửa tủ ra lấy trộm được số tiền 17.000.000 đồng để trong túi áo rồi đi ra xe chạy đi, đến khoảng 16 cùng ngày khi bà H về nhà thấy cánh cửa tủ bị mở và kiểm tra lại thì phát hiện bị mất số tiền 17.000.000 đồng, bà H nghĩ là người nhà lấy nên không báo Công an, qua hỏi lại không ai nhận lấy nên đến ngày 22/12/2021 trình báo Cơ quan Công an. Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành trích xuất Camera an ninh phát hiện và nghi vấn N thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bà H nên mời làm việc và Nguyễn Thị Thanh N đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tiền của bà H vào ngày 07/12/2021. Sau khi trộm cắp được số tiền trên, N đã tiêu xài cá nhân, trả nợ, chỉ còn lại 330.000 đồng giao nộp cho Cơ quan điều tra, đồng thời Cơ quan điều tra tiến hành tạm giữ đồ vật có liên quan gồm: 01 điện thoại hiệu NOKIA màu đen, số IMEL 3541911074632266 đã qua sử dụng; 01 chiếc xe nhãn hiệu YAMAHA số loại Sirius, biển kiểm soát 68G1-010.65. Sau đó, ngày 22/12/2021, Nguyễn Thị Thanh N đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 5.330.000 đồng (Năm triệu ba trăm ba mươi ngàn đồng); ngày 27/12/2021, nộp số tiền 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng), để khắc phục trả cho bị hại.

Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành trích xuất, thu giữ dữ liệu ghi lại hình ảnh thời gian Nguyễn Thị Thanh N vào nhà bà Đinh Thị H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và chạy đi, được lưu giữ trong 01 USB lưu trữ 02 file dữ liệu.

Cáo trạng số 09/CT-VKSTH ngày 22/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T , Kiên Giang truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thanh N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị Thanh N . Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát huyện T đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên xử bị cáo Nguyễn Thị Thanh N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị áp dụng: khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

\* Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh N mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

\* Vật chứng thu giữ trong vụ án được xử lý như sau:

- Số tiền Cơ quan cảnh sát điều tra tạm giữ của Nguyễn Thị Thanh N là 16.330.000 đồng (Mười sáu triệu ba trăm ba mươi ngàn đồng), Cơ quan điều tra đã giao trả lại cho Bà Đinh Thị H do anh Đinh Văn S (con ruột của bà H) nhận ngày 27/12/2021.

- Cơ quan điều tra trả lại cho: Nguyễn Thị Thanh N nhận 01 điện thoại hiệu NOKIA màu đen, số IMEL 3541911074632266 đã qua sử dụng, nhận ngày 28/12/2021; Nguyễn Tấn Đạt một (01) xe mô tô Sirius màu trắng, biển kiểm soát 68G1-010.65 nhận ngày 21/01/2022, do không liên quan đến vụ án.

- 01 (một) USB lưu trữ 02 file dữ liệu ghi lại hình ảnh thời gian Nguyễn Thị Thanh N vào nhà bà Đinh Thị H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và chạy đi, đây là chứng cứ của vụ án, được lưu theo hồ sơ vụ án.

\* Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh N đã tự nguyện khắc phục trả lại cho bà Đinh Thị H nhận đủ số tiền 16.330.000 đồng (*Mười sáu triệu ba trăm ba mươi ngàn đồng*), bà H không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo đã nhận thức rõ hành vi sai trái của mình và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T , Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, kết luận điều tra, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và vật chứng đã thu giữ. Từ đó có đủ cơ sở kết luận:

Do muốn có tiền tiêu xài nên vào khoảng 15 giờ ngày 07/12/2021 bị cáo Nguyễn Thị Thanh N điều khiển xe mô tô chạy đến nhà bà Đinh Thị H quan sát, lợi dụng không có người trông coi nhà nên bị cáo đã đột nhập vào nhà bà Đinh Thị H lục tìm, lén lút trộm cắp số tiền 17.000.000 đồng của bà H để trong túi áo treo trong tủ quần áo. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Nguyễn Thị Thanh N trộm cắp tài sản có giá là: 17.000.000 đồng (*Mười bảy triệu đồng*).

Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo ý thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, mục đích sử dụng cho tiêu xài cá nhân, bị cáo lén lút trộm cắp tài sản của bị hại một cách trái pháp luật, bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, không lo lao động mà trộm cắp tài sản, hành vi phạm tội của bị cáo với lỗi cố ý trực tiếp đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi phạm tội của mình, có tác dụng răn đe và đấu tranh phòng ngừa các loại tội phạm.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án: Ngày 27/6/2014 bị Tòa án nhân dân huyện V , thành phố Cần Thơ xử phạt 01 năm tù giam về Tội trộm cắp tài sản, theo Bản án số 25/2014/HS-ST.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện khắc phục trả lại số tiền trộm cắp cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh N đã tự nguyện khắc phục trả lại cho bà Đinh Thị H số tiền 16.330.000 đồng (*Mười sáu triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng*), bà Hoa không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Cơ quan cảnh sát điều tra tạm giữ của bị cáo Nguyễn Thị Thanh N số tiền là 16.330.000 đồng (*Mười sáu triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng*), Cơ quan điều tra đã giao trả lại cho bà Đinh Thị H do anh Đinh Văn S (con ruột của bà H ) nhận ngày 27/12/2021.

- Bị cáo Nguyễn Thị Thanh N có mượn chiếc xe Sirius màu trắng, biển kiểm soát 68G1-010.65 của anh Nguyễn Tấn Đ (chồng của bị cáo N ) là tài sản riêng của Đ . Qua điều tra Nguyễn Tấn Đ không hay biết việc bị cáo N điều khiển chiếc xe trên đi trộm cắp tài sản của bà H , nên không xem xét xử lý.

- Ngày 28/12/2021 Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Thanh N 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, số IMEL 3541911074632266 đã qua sử dụng; ngày 21/01/2022 trả lại cho anh Nguyễn Tấn Đ 1 (một) xe mô tô Sirius màu trắng, biển kiểm soát 68G1-010.65; do không liên quan đến vụ án; là phù hợp.

- 01 (một) USB lưu trữ 02 file dữ liệu ghi lại hình ảnh thời gian bị cáo Nguyễn Thị Thanh N vào nhà bà Đinh Thị H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và chạy đi, đây là chứng cứ của vụ án, được lưu theo hồ sơ vụ án.

[8] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Thị Thanh N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

\* Áp dụng: khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị Thanh N 09 (chín) tháng tù**. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

**2. Về án phí hình sự sơ thẩm:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thanh N phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**3. Quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**\* Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện T ;
- Chi cục THADS huyện T ;
- Công an huyện T ;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Chiến**